

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
QUÝ IV NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN**  
**TRƯỜNG THÀNH**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020</b>	<b>5 - 8</b>
<b>4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho Quý 4 năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020</b>	<b>9-10</b>
<b>5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho Quý 4 năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020</b>	<b>11 - 12</b>
<b>6. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho Quý 4 năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020</b>	<b>13 - 41</b>

\*\*\*\*\*

# CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho Quý IV năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành (được đổi tên từ Công ty Cổ phần Bất động sản và Xây dựng Trường Thành) là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105167260, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 02 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội chấp nhận thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 20 lần. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 20 ngày 22 tháng 9 năm 2020 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 14-19, Phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại : 024 35599599

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm là: Kinh doanh vật liệu xây dựng và cung cấp dịch vụ xây lắp.

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đặng Trung Kiên	Chủ tịch	18 tháng 05 năm 2020
Ông Hoàng Đình Lợi	Phó Chủ tịch	18 tháng 05 năm 2020
Ông Hoàng Mạnh Huy	Thành viên	18 tháng 05 năm 2020
Ông Phan Ngọc Anh Cường	Thành viên	18 tháng 05 năm 2020
Ông Lê Đình Ngọc	Thành viên	18 tháng 05 năm 2020
Ông Akahane Seiji	Thành viên	18 tháng 05 năm 2020

#### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đào Xuân Đức	Trưởng ban	Bổ nhiệm 18 tháng 05 năm 2020
Bà Ninh Thị Thanh	Thành viên	Bổ nhiệm 18 tháng 05 năm 2020
Bà Nguyễn Thúy Quỳnh	Thành viên	Bổ nhiệm 18 tháng 05 năm 2020

#### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
-----------	---------	--------------------------

**CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Hoàng Mạnh Huy	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 7 năm 2020
Ông Đặng Trần Quyết	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 6 năm 2019
Ông Nguyễn Hồng Thắng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 02 năm 2020

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đặng Trung Kiên – Chủ tịch hội đồng quản trị (bổ nhiệm 18 tháng 05 năm 2020).

Ông Đặng Trung Kiên đã ủy quyền cho Ông Hoàng Mạnh Huy – Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Giấy ủy quyền số 02/2020/GUQ-TEG ngày 28 tháng 07 năm 2020.

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

**CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

**Tổng Giám đốc**



**Hoàng Mạnh Huy**

Ngày 27 tháng 01 năm 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH**

Địa chỉ: Số 14-16, Phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 4 năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>200.242.178.527</b>	<b>229.320.598.380</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>8.708.549.214</b>	<b>6.588.759.634</b>
1. Tiền	111		8.708.549.214	5.088.759.634
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	1.500.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>123.898.061.023</b>	<b>176.039.359.288</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	27.785.955.825	38.411.343.803
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	8.753.329.669	52.709.341.951
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		11.000.000	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	20.476.397.260	20.280.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	66.994.628.269	64.761.923.534
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(123.250.000)	(123.250.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>65.056.020.072</b>	<b>44.652.257.459</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	65.056.020.072	44.652.257.459
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.579.548.218</b>	<b>2.040.221.999</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	909.489.315	1.283.528.609
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.670.058.903	756.693.390
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH**

Địa chỉ: Số 14-16, Phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 4 năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>357.210.636.929</b>	<b>303.620.136.678</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>3.762.724.739</b>	<b>4.691.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	3.762.724.739	4.691.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>24.714.580.734</b>	<b>23.769.995.744</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	24.117.165.292	23.769.995.744
<i>Nguyên giá</i>	222		40.237.037.394	34.177.259.211
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(16.119.872.102)	(10.407.263.467)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	597.415.442	-
<i>Nguyên giá</i>	225		743.272.727	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(145.857.285)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>4.525.474.845</b>	<b>2.167.746.288</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	4.525.474.845	2.167.746.288
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>288.644.200.949</b>	<b>231.900.763.429</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2a	178.662.505.000	231.475.763.429
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	110.087.500.000	425.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(105.804.051)	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>35.563.655.662</b>	<b>41.090.631.217</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	47.844.090	533.634.153
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.12	35.515.811.572	40.556.997.064
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>557.452.815.456</b>	<b>532.940.735.058</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH**

Địa chỉ: Số 14-16, Phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 4 năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>116.338.458.489</b>	<b>107.129.649.924</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>110.412.859.205</b>	<b>101.004.050.640</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	42.320.466.462	41.592.158.732
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	4.508.262.862	9.436.593.762
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	1.580.570.841	3.599.087.149
4. Phải trả người lao động	314		674.344.654	1.143.731.200
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	262.459.428	585.435.170
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17	180.000.000	3.121.200.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	30.316.829.623	29.489.381.658
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	30.384.238.966	11.850.776.600
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		185.686.369	185.686.369
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>5.925.599.284</b>	<b>6.125.599.284</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	5.925.599.284	6.125.599.284
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH**

Địa chỉ: Số 14-16, Phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 4 năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>441.114.356.967</b>	<b>425.811.085.134</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.20</b>	<b>441.114.356.967</b>	<b>425.811.085.134</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		323.836.420.000	323.836.420.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		323.836.420.000	323.836.420.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(231.100.000)	(231.100.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		28.980.667.686	28.831.422.293
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		28.831.422.293	25.342.238.105
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		149.245.393	3.489.184.188
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		88.528.369.281	73.374.342.841
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>557.452.815.456</b>	<b>532.940.735.058</b>

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hoa Vy

Kế toán trưởng



Nguyễn Hồng Thắng



Lập, ngày 27 tháng 01 năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC



Hoàng Mạnh Huy

**CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BÁT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH**  
 Địa chỉ: Số 14-16, Phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**  
 Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 4		Lũy kế từ đầu năm đến cuối Quý 4		Đơn vị tính: VND	
			Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019	Lũy kế từ đầu năm đến cuối Quý 4	Năm 2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	76.121.156.531	46.288.079.168	214.714.676.920	157.924.885.874		
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		76.121.156.531	46.288.079.168	214.714.676.920	157.924.885.874		
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	74.194.360.857	43.792.543.451	203.457.050.058	135.086.885.968		
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.926.795.674	2.495.535.717	11.257.626.862	22.837.999.906		
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.252.364.044	1.030.846.191	7.875.505.010	5.017.820.178		
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(276.283.525)	857.158.438	1.640.063.077	2.221.336.102		
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.048.535.071	855.678.941	2.870.800.762	2.221.336.102		
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-	(102.665.839)	(3.217.449.607)		
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	103.947.532	287.454.560	594.843.658	990.984.185		
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	3.830.540.862	2.689.911.513	13.320.547.025	12.691.841.973		
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.520.954.849	(308.142.603)	3.475.012.273	8.734.208.217		
12. Thu nhập khác	31	VI.7	179.590.917		190.943.398	24.821.737		

MÃ SỐ	THUYẾT MINH	QUÝ 4		LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI QUÝ 4 NĂM 2020	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI QUÝ 4 NĂM 2019
		NĂM 2020	NĂM 2019		
32	Chi phí khác	927.372.997	250.949.856	1.285.549.735	356.812.316
40	Lợi nhuận khác	(747.782.080)	(250.949.856)	(1.094.606.337)	(331.990.579)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	773.172.769	(559.092.459)	2.380.405.936	8.402.217.638
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	631.862.177	15.900.451	1.473.349.941	3.056.970.677
52	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-
60	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	141.310.592	(574.992.910)	907.055.995	5.345.246.961
61	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	5.208.335	(3.310.052.403)	149.245.393	3.489.184.188
62	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	115.910.932	(129.267.875)	757.810.602	1.856.062.773
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu			4,61	122
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu			4,61	122

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Ngày 22 tháng 01 năm 2021



Nguyễn Thị Hoa Vy

Nguyễn Hồng Thắng

Hoàng Mạnh Huy

**CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH**

Địa chỉ: Số 14-16, Phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 4 năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết ã minh	31/12/2020	31/12/2019
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	2.380.405.936	8.402.217.638
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	10.965.515.047	9.571.818.196
- Các khoản dự phòng	03	105.804.051	123.250.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3 (6.147.776.060)	(4.989.902.905)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4 2.870.800.762	2.221.336.102
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	10.174.749.736	15.328.719.031
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	159.157.955.657	35.369.309.958
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(10.358.780.484)	(7.862.308.155)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(42.361.770.286)	44.166.954.204
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	1.367.473.464	(921.465.438)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(1.941.561.692)	(2.420.106.544)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14 (3.080.779.166)	(11.340.152.860)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	(44.828.454)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>112.957.287.229</b>	<b>72.276.121.742</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(3.118.427.775)	(8.084.494.319)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(2.196.397.260)	(22.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	2.000.000.000	2.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(186.177.577.501)	(184.230.570.017)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	62.386.227.435	48.250.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	(2.064.784.914)	789.836.595
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(129.170.960.015)</b>	<b>(163.275.227.741)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH**

Địa chỉ: Số 14-16, Phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 4 năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	ã số	Thuyết minh	31/12/2020	31/12/2019
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.19	-	99.768.900.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	29.033.176.469	8.050.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(10.699.714.103)	(23.528.624.116)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<b>40</b>		<b>18.333.462.366</b>	<b>84.290.275.884</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>2.119.789.580</b>	<b>(6.708.830.115)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>6.588.759.634</b>	<b>13.297.589.749</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>8.708.549.214</b>	<b>6.588.759.634</b>

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hoa Vy

Kế toán trưởng



Nguyễn Hồng Thắng

Lập, ngày 27 tháng 01 năm 2021



Hoàng Mạnh Huy

# CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, Phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là đầu tư, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: kinh doanh thương mại vật liệu xây dựng.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 05 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Tất cả công ty con đều được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

#### 5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Trong kỳ, Tập đoàn mua thêm cổ phần Công ty cổ phần du lịch Trường Thành Island nâng tổng tỷ lệ sở hữu lên thành 83%, trở thành công ty mẹ của Công ty CP du lịch Trường Thành Island.

#### 5b. Công ty con được hợp nhất

*Công ty con trực tiếp*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành	Số nhà 92 Lê Lợi, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	Xây dựng và kinh doanh bất động sản	89%	89%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Mỹ	Thôn Tổ Hòa, xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao.	50,04%	51%
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Trường Thành	Số 14-16 phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	Sản xuất điện.	51%	51%
Công ty Cổ phần du lịch Trường Thành Island	Số 159 Tây Sơn, phường Quang Trung, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	83%	83%

*Công ty con gián tiếp*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Việt Mỹ Trung Hưng	Thôn Đạo Khê, xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	42,45%	60%

# **CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH**

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

---

Công ty nắm giữ 60% quyền biểu quyết gián tiếp tại Công ty Cổ phần Việt Mỹ Trung Hưng (sau đây gọi tắt là “Trung Hưng”) thông qua Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Mỹ.

### **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### **6. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, có 75 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 73 nhân viên).

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

# CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

---

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Trường hợp công ty con huy động thêm vốn góp từ các chủ sở hữu, nếu tỷ lệ vốn góp thêm của các bên không tương ứng với tỷ lệ hiện hành thì phần chênh lệch giữa số vốn góp thêm của Công ty và phần sở hữu tăng thêm trong tài sản thuần của công ty con được ghi nhận vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

### 3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### *Các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

##### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH**

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

#### ***Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Tập đoàn tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### **5. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí bảo hiểm và chi phí cải tạo văn phòng. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

#### *Chi phí bảo hiểm*

Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian hiệu lực trên hợp đồng bảo hiểm.

#### *Chi phí cải tạo văn phòng*

Chi phí cải tạo văn phòng phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 24 tháng.

### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của loại tài sản cố định hữu hình là Phương tiện vận tải truyền dẫn là từ 6 năm.

# CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

## 8. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Công ty phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư của các lần mua được ghi nhận theo giá gốc. Công ty không đánh giá lại giá phí khoản đầu tư của những lần mua trước khi đạt được quyền kiểm soát do chưa có cơ sở để xác định giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong kỳ là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

## 9. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

### *Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát*

Tập đoàn ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Tập đoàn hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Tập đoàn phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

## 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH**

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

---

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### **11. Vốn chủ sở hữu**

#### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

#### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### **12. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### **13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

# CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán:

### *Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền*

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền đối với hợp đồng không hủy ngang được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng đất cho người mua.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán nền đất.
- Tập đoàn đã thu được hoặc chắc chắn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán nền đất.

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

## 14. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn đã tự xác định vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

## 15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

## 16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được

## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.158.628.255	187.595.865
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.549.920.959	4.901.163.769
Các khoản tương đương tiền		1.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>8.708.549.214</u></b>	<b><u>6.588.759.634</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 2. Các khoản đầu tư tài chính

##### 2a. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Giá gốc	Giá gốc	Công	Công
	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư				
Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Thành Quy Nhơn	-	-	70.200.000.000	(86.078.349)		70.113.921.651
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Đầu tư Nam Minh	-	-	30.000.000.000	(2.853.650.346)		27.146.349.654
Công ty Cổ phần Công nghiệp Trường Thành Hưng Yên	-	-	18.000.000.000	(23.620.567)		17.976.379.433
Công ty Cổ phần Năng lượng Quảng Phú	-	-	116.250.000.000	(10.887.309)		116.239.112.691
Công ty CP Trường Thành Đại Phát			10.000.000.000		10.000.000.000	
Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành			168.662.505.000		168.662.505.000	
<b>Cộng</b>			<b>178.662.505.000</b>	<b>234.450.000.000</b>	<b>(2.974.236.571)</b>	<b>231.475.763.429</b>

#### Thanh lý các khoản đầu tư trong kỳ

- Thực hiện Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐQT ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng quản trị, Công ty mẹ đã ký Hợp đồng số 1506/2020/HĐCN-TTQN ngày 15/6/2020 để chuyển nhượng toàn bộ 5.000.000 cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Thành Quy Nhơn cho Bà Nguyễn Thị Lộc Phú với giá chuyển nhượng 70.125.000.000 VND. Hai bên đã ký Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 1/7/2020 (xem thêm *Thuyết minh V.6a*).
- Thực hiện Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng quản trị về việc chuyển nhượng các khoản đầu tư, trong ngày 30/6/2020, Công ty mẹ đã thanh lý các khoản đầu tư theo các hợp đồng sau:
  - ✓ Hợp đồng số 02/2020/HĐCN ngày 30/6/2020 về việc chuyển nhượng 4.860.000 cổ phần Công ty Cổ phần Năng lượng Quảng Phú cho Ông Nguyễn Mạnh Hà với giá chuyển nhượng 48.600.000.000 VND (xem thêm *Thuyết minh V.6a*).
  - ✓ Hợp đồng số 04/2020/HĐCN ngày 30/6/2020 về việc chuyển nhượng toàn bộ 1.800.000 cổ phần Công ty Cổ phần Công nghiệp Trường Thành Hưng Yên cho Ông Phạm Văn Ưng với giá chuyển nhượng 18.000.000.000 VND (xem thêm *Thuyết minh V.6a*).
  - ✓ Hợp đồng số 01/2020/HĐCN ngày 30/6/2020 về việc chuyển nhượng 1.600.000 cổ phần Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Đầu tư Nam Minh cho Ông Phạm Văn Ưng với giá chuyển nhượng 16.000.000.000 VND (xem thêm *Thuyết minh V.6a*). Sau khi thanh lý, Công ty mẹ còn sở hữu 1.400.000 cổ phần Công ty Cổ phần Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Đầu tư Nam Minh, chiếm 17,5% vốn điều lệ (số đầu năm là 3.000.000 cổ phần, chiếm 37,5% vốn điều lệ), khoản đầu tư này chuyển từ công ty liên kết thành đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.
- Thực hiện Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐQT ngày 29 tháng 06 năm 2020 của Hội đồng quản trị, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành (công ty con) đã ký Hợp đồng số 01/HĐCN ngày 29 tháng 06 năm 2020 để chuyển nhượng 2.756.250 cổ phần Công ty Cổ phần Năng lượng Quảng Phú cho Ông Trần Trọng Lý với giá chuyển nhượng 27.562.500.000 VND (xem thêm *Thuyết minh V.5a*). Tại ngày kết thúc kỳ kế

## **CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH**

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

toán, Công ty con nắm giữ 4.008.750 cổ phiếu, tương đương 16,04% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành (số đầu năm là 6.765.000 cổ phiếu, tương đương 27,06% vốn điều lệ), khoản đầu tư này chuyển từ công ty liên kết thành đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.



## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Phản lãi hoặc lỗ trong năm	Giảm do chuyển nhượng	Phân loại lại	Giá trị phần sở hữu cuối kỳ
Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Thành Quy Nhơn	70.113.921.651	(56.443.302)	(70.057.478.349)	-	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Đầu tư Nam Minh <sup>(i)</sup>	27.146.349.654	(23.117.805)	(13.123.231.849)	(14.000.000.000)	-
Công ty Cổ phần Công nghiệp Trường Thành Hưng Yên	17.976.379.433	(1.156.251)	(17.975.223.182)	-	-
Công ty Cổ phần Năng lượng Quảng Phú <sup>(ii)</sup>	116.239.112.691	(1.757.156)	(76.149.855.535)	(40.087.500.000)	-
Công ty Cổ phần Trường Thành Đại Phát <sup>(iii)</sup>					10.000.000.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành Cộng	<b>231.475.763.429</b>	<b>(82.474.514)</b>	<b>(177.305.788.915)</b>	<b>(54.087.500.000)</b>	<b>168.662.505.000</b>
					<b>178.662.505.000</b>

(i) Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Đầu tư Nam Minh (Nam Minh) được phân loại lại từ Công ty liên kết thành đầu tư góp vốn đơn vị khác. Ngày 20/11/2020, Tập đoàn chuyển nhượng 1.400.000 cổ phần Nam Minh sang cho Trần Kim Tuyền theo HĐCN số 04/2020/HĐCN. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn không nắm giữ cổ phần Nam Minh.

(ii) Công ty Cổ phần Năng lượng Quảng Phú được phân loại lại từ Công ty liên kết thành đầu tư góp vốn đơn vị khác.

(iii) Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 32/2019/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 11 năm 2019 về góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Trường Thành Đại Phát (sau đây gọi tắt là "TTDP"), Công ty mẹ sẽ góp 10.000.000.000 đồng, tương ứng với 1.000.000 cổ phần, chiếm 50% tổng vốn điều lệ của TTDP. Tại ngày 31/12/2020, Công ty mẹ đã hoàn tất thực hiện góp vốn theo cam kết.

Ngày 15/10/2020, Công ty CP Trường Thành Island đã nhận chuyển nhượng 4.500.000 cổ phần Công ty CP Năng lượng Trường Thành (TTP). Tổng giá trị chuyển nhượng 58.500.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn sở hữu 26.32% tổng số cổ phần tại TTP.

## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 18/232, phố Trần Điền, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ Giá gốc	Số đầu năm Giá gốc
Công ty Cổ phần Du lịch Trường Thành Island		425.000.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Quảng Phú	40.087.500.000	-
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Lê Thủy <sup>(ii)</sup>	70.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>110.087.500.000</b>	<b>425.000.000</b>

(i) Thực hiện Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng quản trị, Công ty mẹ đã ký Hợp đồng số 03/2020/HĐCN ngày 30/6/2020 để mua 5.506.667 cổ phần, tương đương 12,24% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành từ Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam (bên liên quan của Công ty mẹ), với giá mua 82.600.005.000 VND (15.000 VND/cổ phần). (xem thêm Thuyết minh V.18).

Thực hiện Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐQT ngày 29 tháng 06 năm 2020 của Hội đồng quản trị, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành (công ty con) đã ký Hợp đồng số 3006/2020/HĐCN ngày 30 tháng 06 năm 2020 để mua 1.837.500 cổ phần, tương đương 4,08% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành từ Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam (bên liên quan của Công ty mẹ), với giá mua 27.562.500.000 VND (15.000 VND/cổ phần). (xem thêm Thuyết minh V.18).

(ii) Thực hiện Nghị quyết số 266/2020/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng quản trị, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Mỹ (Công ty con) đã ký Hợp đồng số 02/2020/HĐCN ngày 27/6/2020 để mua 7.000.000 cổ phần, tương đương 7% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Điện mặt trời Lê Thủy từ Ông Phạm Văn Ưông, với giá mua 70.000.000.000 VND. Công ty con đã thanh toán bằng hình thức bù trừ công nợ. Hai bên đã ký Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 30/6/2020.

#### Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

#### Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Năng lượng Quảng Phú và Công ty Cổ phần Điện mặt trời Lê Thủy được xem xét dự phòng dựa trên số liệu Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của đơn vị.

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Kỳ này
Số đầu năm	-
Trích lập dự phòng bổ sung	105.804.051
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>105.804.051</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam		
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<b>27.785.955.825</b>	<b>38.411.343.803</b>
Công ty CP TMĐT và Công nghệ Hòa Nam	1.438.038.560	
Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Môn Lộc Phát	1.516.120.000	
Công ty TNHH xây dựng và dịch vụ công nghiệp Hưng Việt	1.700.520.000	
Công ty Cổ phần phát triển khu công nghiệp VIGLACERA Yên Mỹ - Hưng Yên	1.903.933.468	
Công ty TNHH Xây dựng Anh Dũng	2.112.899.500	3.508.369.500
Công ty Cổ phần Xây dựng Conteccons		4.752.338.902
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Newtecons		4.302.964.995
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Ricons	2.696.746.191	4.173.330.495
Các khách hàng khác	<u>16.417.698.106</u>	<u>21.674.339.911</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>27.785.955.825</u></b>	<b><u>38.411.343.803</u></b>

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<b>8.753.329.669</b>	<b>52.709.341.951</b>
Công ty Cổ phần Xây dựng Việt Mỹ Group		36.900.000.000
Công ty cổ phần Sametel		4.818.000.000
Công ty TNHH Xây dựng Đồng Khánh	6.041.075.000	9.305.442.000
Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Khôi	1.152.553.098	1.152.553.098
Công ty TNHH Văn Phương Ngọc	381.006.000	
Các nhà cung cấp khác	<u>1.178.695.571</u>	<u>533.346.853</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>8.753.329.669</u></b>	<b><u>52.709.341.951</u></b>

### 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Các khoản cho vay sau đây có thời gian từ 6 – 12 tháng, không có tài sản đảm bảo:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>280.000.000</b>	<b>280.000.000</b>
Cho Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Thành Phú Yên với lãi suất 0%/năm	280.000.000	280.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH**

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	20.196.397.260	20.000.000.000
Cho Công ty Cổ phần Công nghiệp Trường Thành Việt Nam vay với lãi suất 7%/năm	5.000.000.000	5.000.000.000
Cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam vay	<u>15.196.397.260</u>	<u>15.000.000.000</u>
<b>Cộng</b>	<u><u>20.476.397.260</u></u>	<u><u>20.280.000.000</u></u>

**6. Phải thu khác****6a. Phải thu ngắn hạn khác****8a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Dự phòng	Số đầu năm
	<u>Giá trị</u>	<u></u>	<u>Giá trị</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	2.152.091.968		437.799.220
Công ty Cổ phần Công nghiệp Trường Thành Việt Nam - Phải thu tiền lãi cho vay	418.082.192		67.123.288
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam - Phải thu tiền lãi cho vay	1.734.009.776		370.675.932
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	64.842.536.301		64.324.124.314
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm trích cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản được ghi nhận doanh thu trong năm	14.515.186		14.515.186
Phải thu Trần Kim Tuyền từ CN cổ phần Công ty CP Sản xuất Thương mại và Đầu tư Nam Minh	10.060.000.000		
Ký cược, ký quỹ	477.565.851		452.565.851
Tạm ứng	54.239.456.257		63.831.703.277
<i>Lê Mạnh Hưng</i>			35.700.000.000
<i>Nguyễn Anh Tuấn</i>	7.200.000.000		
<i>Nguyễn Mạnh Hà</i>	-2.306.031		2.889.152.000
<i>Ông Trần Trọng Lý</i>	395.238.320		2.301.786.050
<i>Phạm Tiến Quân</i>	132.000.000		
<i>Trần Nguyễn Anh Tuấn</i>	559.478.573		
<i>Ông Nguyễn Duy Phát</i>			2.033.680.464
<i>Ông Trần Quốc Triệu</i>	4.828.700.000		
<i>Ông Lê Xuân Vịnh</i>	11.718.400.000		9.393.800.000
<i>Bà Nguyễn Thị Huệ</i>	4.000.000.000		4.000.000.000
<i>Tạm ứng của các cá nhân khác</i>	25.407.945.395		7.513.284.763
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	<u>50.999.007</u>		<u>25.340.000</u>
<b>Cộng</b>	<u><u>66.994.628.269</u></u>		<u><u>64.761.923.534</u></u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH**

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

**6b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối kỳ	Dự phòng	Số đầu năm
	Giá trị		Giá trị
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<u>3.762.724.739</u>		<u>4.691.000.000</u>
Ký quỹ cam kết ĐT Dự án KDL biển Casa Marina Island	3.571.724.739		4.500.000.000
Ký cược, ký quỹ	<u>191.000.000</u>		<u>191.000.000</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>3.762.724.739</u></b>		<b><u>4.691.000.000</u></b>

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ	Dự phòng	Số đầu năm
	Giá gốc		Giá gốc
Nguyên liệu, vật liệu	23.440.460.458		13.792.011.724
Hàng hóa			39.154.545
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	38.562.973.718		30.821.091.190
Hàng gửi đi bán	<u>3.052.585.896</u>		
<b>Cộng</b>	<b><u>65.056.020.072</u></b>		<b><u>44.652.257.459</u></b>

(\*) Là chi phí xây dựng dở dang Dự án Khu nhà ở Nông thôn kết hợp Thương mại dịch vụ Nghĩa An. Dự án với tổng mức đầu tư là 250.000.000.000 VND, Công ty đang tiến hành thực hiện đầu tư xây dựng giai đoạn 2.

**8. Chi phí trả trước****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	694.575.307	157.920.405
Chi phí bảo hiểm	62.973.947	109.435.080
Chi phí sửa chữa	46.880.800	552.261.788
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	<u>105.059.261</u>	<u>463.911.336</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>909.489.315</u></b>	<b><u>1.283.528.609</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	17.725.418	156.436.995
Chi phí cải tạo văn phòng		359.906.718
Các chi phí trả trước dài hạn khác	30.118.672	17.290.440
<b>Cộng</b>	<b>47.844.090</b>	<b>533.634.153</b>

### 9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	2.284.686.842	4.284.509.091	27.608.063.278	34.177.259.211
Tăng do mua mới TSCĐ		2.136.363.637	4.168.869.091	6.305.232.728
Thanh lý trong kỳ		(245.454.545)		(245.454.545)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.284.686.842</b>	<b>6.175.418.183</b>	<b>31.776.932.369</b>	<b>40.237.037.394</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	966.129.353	1.173.519.953	8.267.614.161	10.407.263.467
Thanh lý, nhượng bán		(65.863.635)		(65.863.635)
Khấu hao trong kỳ	438.127.824	649.805.866	4.690.538.580	5.778.472.270
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.404.257.177</b>	<b>1.757.462.184</b>	<b>12.958.152.741</b>	<b>16.119.872.102</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	1.318.557.489	3.110.989.138	19.340.449.117	23.769.995.744
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>880.429.665</b>	<b>4.417.955.999</b>	<b>18.818.779.628</b>	<b>24.117.165.292</b>

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 19.073.490.240VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng.

### 10. Tài sản cố định thuê tài chính

Tài sản cố định thuê tài chính là Phương tiện vận tải, truyền dẫn. Chi tiết số phát sinh như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm		-	-
Thuê tài chính trong kỳ	743.272.727		743.272.727
Khấu hao trong kỳ		(145.857.285)	(145.857.285)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>743.272.727</b>	<b>(145.857.285)</b>	<b>597.415.442</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Số cuối kỳ
Xây dựng cơ bản dở dang	1.981.700.483	2.620.609.593	-76.835.231	4.525.474.845
<i>Dự án cụm công nghiệp Cát Hiệp</i>	1.904.865.252			1.904.865.252
<i>Dự án Khu nghỉ dưỡng biển Casa Marina Resort</i>		2.620.609.593		2.620.609.593
<i>Công trình nhà phụ gia</i>	69.504.195		(69.504.195)	
<i>Công trình khác</i>	7.331.036		(7.331.036)	
Sửa chữa lớn tài sản cố định	186.045.805		(186.045.805)	
<b>Cộng</b>	<b>2.167.746.288</b>	<b>2.620.609.593</b>	<b>(262.881.036)</b>	<b>4.525.474.845</b>

### 12. Lợi thế thương mại

	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành	Công ty Cổ phần Bê tông Việt Mỹ	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	45.230.959.621	5.180.895.306	50.411.854.927
Tăng do hợp nhất kinh doanh			
Số cuối kỳ	<b>45.230.959.621</b>	<b>5.180.895.306</b>	<b>50.411.854.927</b>
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	9.423.116.588	431.741.275	9.854.857.863
Phân bổ trong kỳ	4.523.095.962	518.089.530	5.041.185.492
Số cuối kỳ	<b>13.946.212.550</b>	<b>949.830.805</b>	<b>14.896.043.355</b>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	35.807.843.033	4.749.154.031	40.556.997.064
Số cuối kỳ	<b>31.284.747.071</b>	<b>4.231.064.501</b>	<b>35.515.811.572</b>

### 13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<b>42.320.466.462</b>	<b>41.592.158.732</b>
Công ty TNHH 1 TV Xây Dựng Dân dụng và Công Nghiệp Đoàn Kết	2.096.990.000	
Luyện Văn An	1.605.600.000	
Công ty Cổ phần Đức An Hưng Yên	2.168.764.470	6.524.070.484
Công ty TNHH Phúc Hưng	2.934.754.219	6.534.754.219
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thuận Hải	22.595.694.800	17.198.074.400
Công ty TNHH HABISCO	1.220.000.000	

## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các nhà cung cấp khác	9.698.662.973	11.335.259.629
<b>Cộng</b>	<b>42.320.466.462</b>	<b>41.592.158.732</b>

#### 14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<b>4.508.262.862</b>	<b>9.436.593.762</b>
Công ty Cổ phần BCG Trường Thành	1.249.274.250	1.249.274.250
Công ty CP công nghệ xanh Trường Thành		4.908.000.000
Bà Hồ Thị Kim Ánh	175.914.342	175.914.342
Bà Trần Thị Xuân Hương	175.914.342	175.914.342
Công ty CP công nghiệp Trường Thành Việt Nam	425.830.000	
Lương Thanh Phong	175.914.342	
Lê Thị Kim Hoàng	175.914.342	
Nguyễn Thị Thu Kiều	176.032.560	
Các khách hàng khác	1.953.468.684	2.927.490.828
<b>Cộng</b>	<b>4.508.262.862</b>	<b>9.436.593.762</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu kỳ</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã thực nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	401.239.283	7.789.674.797	(7.749.414.372)	441.499.708
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.625.708.019	1.511.397.202	(3.080.779.166)	1.056.326.055
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	14.515.186		(14.515.186)	
Thuế thu nhập cá nhân	552.327.502	276.499.171	(746.081.595)	82.745.078
Thuế tài nguyên		479.400.000	(479.400.000)	
Thuế bảo vệ môi trường		155.100.000	(155.100.000)	
Các loại thuế khác	<u>5.297.159</u>	<u>165.000.000</u>	<u>(170.297.159)</u>	
<b>Cộng</b>	<b><u>3.599.087.149</u></b>	<b><u>10.377.071.170</u></b>	<b><u>(12.395.587.478)</u></b>	<b><u>1.580.570.841</u></b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%. Áp dụng nghị định 114/2020/NĐ-CP, Tập đoàn phải nộp 70% thuế TNDN năm 2020.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản*

Tập đoàn phải tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 1% trên số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính. Tập đoàn sẽ quyết toán lại số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho hoạt động này khi bàn giao bất động sản.

#### *Thuế tài nguyên*

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác cát với mức là: 68.000 VND/m<sup>3</sup> x thuế suất (15%) x sản lượng.

#### *Thuế bảo vệ môi trường*

Công ty phải nộp phí bảo vệ môi trường cho hoạt động khai thác cát với mức là: 3.300 VND/m<sup>3</sup> x sản lượng

#### *Các loại thuế khác*

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>262.459.428</i>	<i>585.435.170</i>
Chi phí lãi vay phải trả		322.975.742
Chi phí trích trước tạm tính giá vốn hàng hóa, thành phẩm bất động sản đã bán	<u>262.459.428</u>	<u>262.459.428</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>262.459.428</u></b>	<b><u>585.435.170</u></b>

#### 17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>180.000.000</i>	<i>3.121.200.000</i>
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	2.941.200.000
Doanh thu cho thuê mặt bằng	<u>180.000.000</u>	<u>180.000.000</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>180.000.000</u></b>	<b><u>3.121.200.000</u></b>

#### 18. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>30.316.829.623</i>	<i>29.489.381.658</i>
Công ty Cổ phần Đất Xanh Đà Nẵng - Đặt cọc thực hiện hợp đồng	28.427.265.000	28.427.265.000
Kinh phí công đoàn	68.235.323	62.116.658
Lãi vay phải trả	1.252.214.812	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	<u>569.114.488</u>	<u>1.000.000.000</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>30.316.829.623</u></b>	<b><u>29.489.381.658</u></b>

#### 19. Vay và nợ thuê tài chính

##### 19a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>Giá trị</u>	<u>Giá trị</u>
<i>Vay ngắn hạn cá nhân không phải là bên liên quan</i>	<i>17.027.834.805</i>	<i>7.200.000.000</i>
Ông Nguyễn Việt Anh Tuấn		2.100.000.000
Ông Hoàng Văn Dũng	634.293.700	600.000.000
Bà Lê Văn Anh	2.179.589.050	2.000.000.000
Ông Dương Hữu Huân	2.603.952.055	2.500.000.000
	500.000.000	

## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Ông Nguyễn Mạnh Hà		
Ông Nguyễn Văn Quân	11.110.000.000	
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (Xem thuyết minh ...)</i>	<i>13.356.404.161</i>	<i>4.650.776.600</i>
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Hà Nội	200.000.000	216.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông		4.062.276.596
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	2.625.000.000	112.500.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội		260.000.004
Ngân hàng TMCP Quân Đội	589.062.497	
Ngân hàng TMCP Á Châu	2.900.000.000	
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	6.615.675.000	
Thuê tài chính	426.666.664	
<b>Cộng</b>	<b>30.384.238.966</b>	<b>11.850.776.600</b>

- (i) Các khoản vay cá nhân không có tài sản đảm bảo để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, với thời hạn 180 ngày, lãi suất 7%/năm – 15%/năm.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Vay ngắn hạn các cá nhân	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	7.200.000.000	4.650.776.600	11.850.776.600
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	16.192.501.469	13.040.675.000	29.233.176.469
Số tiền vay đã trả trong năm	(5.954.000.000)	(4.745.714.103)	(10.699.714.103)
Số cuối năm	<u>17.438.501.469</u>	<u>12.945.737.497</u>	<u>30.384.238.966</u>

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 19b. Vay dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	<u>Giá trị</u>	<u>Giá trị</u>
<b>Vay dài hạn ngân hàng</b>	<b>5.925.599.284</b>	<b>6.125.599.284</b>
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Hà Nội	-	200.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông <sup>(i)</sup>	5.051.765.957	5.051.765.957
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	<u>873.833.327</u>	<u>873.833.327</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>5.925.599.284</u></b>	<b><u>6.125.599.284</u></b>

(i) Khoản Công ty mẹ vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Hà Nội từ năm 2018 để mua xe ô tô phục vụ nhu cầu đi lại của Công ty mẹ với lãi suất 10,5%/năm, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả vào ngày 20 hàng tháng theo lịch trả nợ, thanh toán lần đầu vào ngày 20 tháng 12 năm 2018. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố xe ô tô hình thành từ khoản vay.

(ii) Khoản Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Mỹ (Công ty con) vay Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Hà Nội theo các hợp đồng ký kết năm 2020 mục đích để thanh toán các phương tiện vận tải dùng cho hoạt động sản xuất của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Mỹ với lãi suất 11,5%/năm, thời hạn vay 4 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ các tài sản được mua từ khoản vay.

Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐQT ngày 26/4/2018 đã thông qua việc Công ty mẹ bảo lãnh vốn bảo đảm cho khoản vay của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Mỹ tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Hà Nội với số dư nợ gốc tối đa là 784.000.000 VND và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này trong thời gian vay từ ngày 26/4/2018 đến ngày 26/4/2022.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	13.356.404.161	4.650.776.600
Trên 1 năm đến 5 năm	5.925.599.284	6.125.599.284
Trên 5 năm		
<b>Cộng</b>	<b><u>19.282.003.445</u></b>	<b><u>10.776.375.884</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	6.125.599.284	416.000.000
Số tiền vay phát sinh		2.950.000.000
Tăng do mua Công ty con		8.455.000.000
Số tiền vay đã trả		(2.565.124.116)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(200.000.000)	(3.130.276.600)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>5.925.599.284</u></b>	<b><u>6.125.599.284</u></b>

## 20. Vốn chủ sở hữu

### 20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Lợi ích của Cổ đông không kiểm soát</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	194.398.560.000		54.780.098.105	8.652.941.323	257.831.599.428
Vốn góp của cổ đông KKS				62.260.000.000	62.260.000.000
Lợi ích của cổ đông KKS trong lợi nhuận đầu năm trước				605.338.745	605.338.745
Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (*)	100.000.000.000				100.000.000.000
Lợi nhuận trong năm trước			3.489.184.188	1.856.062.773	5.345.246.961
Chi phí phát hành cổ phiếu		(231.100.000)			(231.100.000)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	29.437.860.000		(29.437.860.000)		-
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b><u>323.836.420.000</u></b>	<b><u>(231.100.000)</u></b>	<b><u>28.831.422.293</u></b>	<b><u>73.374.342.841</u></b>	<b><u>425.811.085.134</u></b>
Số dư đầu năm nay	323.836.420.000	(231.100.000)	28.831.422.293	73.374.342.841	425.811.085.134
Vốn góp của CĐKKS				14.450.000.000	14.450.000.000
Lợi ích của CĐKKS trong lợi nhuận đầu kỳ				(53.784.162)	(53.784.162)
Lợi nhuận trong năm nay			149.245.393	757.810.602	907.055.995
<b>Số dư cuối năm nay/kỳ nay</b>	<b><u>323.836.420.000</u></b>	<b><u>(231.100.000)</u></b>	<b><u>28.980.667.686</u></b>	<b><u>88.528.369.281</u></b>	<b><u>441.114.356.967</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 20b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.383.642	32.383.642
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	32.383.642	32.383.642
- Cổ phiếu phổ thông	32.383.642	32.383.642
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.383.642	32.383.642
- Cổ phiếu phổ thông	32.383.642	32.383.642

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	118.060.340.558	43.208.712.400
Doanh thu bán thành phẩm		81.921.705.536
Doanh thu hoạt động xây dựng	96.168.472.726	8.197.545.455
Doanh thu cung cấp dịch vụ	485.863.636	540.000.000
Doanh thu kinh doanh bất động sản		24.056.922.483
<b>Cộng</b>	<b>214.714.676.920</b>	<b>157.924.885.874</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan trong kỳ.

### 2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	109.332.906.086	37.203.403.180
Giá vốn của thành phẩm đã bán		75.315.804.687
Giá vốn của hoạt động xây dựng	94.124.143.972	7.731.469.909
Giá vốn của hàng hóa, thành phẩm bất động sản đã bán		14.836.208.192
<b>Cộng</b>	<b>203.457.050.058</b>	<b>135.086.885.968</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.815.036.004	115.224.327
Lãi tiền cho vay		1.140.328.761
Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác	6.060.469.006	3.762.267.090
<b>Cộng</b>	<b>7.875.505.010</b>	<b>5.017.820.178</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.870.800.762	2.221.336.102
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác	75.000.000	
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	-1.305.737.685	
<b>Cộng</b>	<b>1.640.063.077</b>	<b>2.221.336.102</b>

#### 5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	593.142.874	874.553.099
Chi phí dụng cụ, đồ dùng		7.509.340
Chi phí hoa hồng môi giới		87.291.441
Các chi phí khác	1.700.784	21.630.305
<b>Cộng</b>	<b>594.843.658</b>	<b>990.984.185</b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.509.693.973	4.275.578.382
Chi phí vật liệu quản lý	21.919.011	672.706.753
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.152.675.329	297.463.625
Chi phí phân bổ lợi thế thương mại	5.041.185.492	4.954.837.237
Dự phòng phải thu khó đòi		123.250.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	617.661.276	94.047.828
Thuế, phí và lệ phí	60.112.072	28.614.435
Các chi phí khác	1.917.299.872	2.245.343.713
Chi phí dịch vụ mua ngoài	518.434.030	
Các chi phí khác	1.398.865.842	2.245.343.713
<b>Cộng</b>	<b>13.320.547.025</b>	<b>12.691.841.973</b>

#### 7. Thu nhập khác

Là khoản lãi thanh lý tài sản cố định

## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thanh lý, nhượng bán Công cụ dụng cụ		19.133.621
Thuế bị phạt, bị truy thu	910.329.195	178.662.831
Lãi chậm nộp bảo hiểm	149.428.742	587.281
Chi phí khác	225.791.798	158.428.583
<b>Cộng</b>	<b>1.285.549.735</b>	<b>356.812.316</b>

### 9. Lãi trên cổ phiếu

#### 9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	149.245.393	3.489.184.188
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	149.245.393	3.489.184.188
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	32.383.642	28.516.239
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>4.61</b>	<b>122</b>

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	32.383.642	19.439.856
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 12 tháng 3 năm 2019 (10.000.000 cổ phiếu)	-	6.132.597
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 25 tháng 6 năm 2019 từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để trả cổ tức (tỷ lệ 10% vốn điều lệ)	-	2.943.786
<b>Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>32.383.642</b>	<b>28.516.239</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.



## CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban điều hành:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Ông Hoàng Mạnh Huy – Thành viên Hội đồng quản trị		
<i>Tạm ứng</i>	-	2.400.000.000
<i>Hoàn ứng</i>	-	9.994.311.080
Ông Hoàng Đình Lợi – Thành viên Hội đồng quản trị		
<i>Hoàn ứng</i>	-	500.000.000

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.6.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Mỹ	Công ty con
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Trường Thành	Công ty con
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Công nghệ xanh Trường Thành	Có chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công nghiệp Việt Mỹ	Có chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Trường Thành Japan	Có chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Trường Thành	Có chung thành viên quản lý chủ chốt
Chi nhánh Công ty TNHH Tư vấn TTVN tại Quảng Ngãi	Có chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Năng lượng Quảng Phú	Có chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Công nghiệp Trường Thành Việt Nam	Bên liên quan của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành	Bên liên quan của cổ đông lớn

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các giao dịch khác phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam		
<i>Nhận chuyển nhượng đầu tư</i>	110.162.505.000	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cho vay	4.230.000.000	-
Thu lãi vay	278.767.123	-
<b>Công ty Cổ phần Công nghiệp Trường Thành Việt Nam</b>		
Lãi cho vay	350.958.904	

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.5, V.6, V.18 và V.19a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

### 2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn.

#### 2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thương mại;
- Lĩnh vực xây dựng (là bên trung gian đi thuê thầu phụ);
- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản;
- Lĩnh vực đầu tư tài chính (cho vay và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác);
- Lĩnh vực sản xuất bê tông.

#### 2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Lập, ngày 27 tháng 01 năm 2021

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hoa Vy

Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Thắng

Tổng Giám đốc



Hoàng Mạnh Huy